

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đậu Cao Nhu.

2. Bà Vũ Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngân Thị H, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 4A, xã QCh, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Ấp Đồn, xã YTr, huyện YPh, tỉnh Bắc Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm 4A, xã QCh, huyện QL, Nghệ An.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngân Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn Tr lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QCh ngày

09/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm bình thường. Đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do chị và anh Tr không tìm được tiếng nói chung, anh Tr hay nghi ngờ, không tin tưởng chị. Chị nhiều lần góp ý, khuyên bàn để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả khiến cho mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, cuộc sống chung mệt mỏi, bế tắc. Chị và anh Tr sống ly thân từ tháng đầu năm 2020 đến nay, không quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung Lê Thị Hồng D, sinh ngày 17/6/2016 và Lê Thị Tú L, sinh ngày 09/8/2018. Hiện nay 02 con đang ở với anh Tr, chị nhất trí như ý kiến của anh Tr đề nghị Tòa án giao các con cho anh Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tr không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị đồng ý, vì điều kiện kinh tế của chị hiện nay còn khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định, lại đang phải thuê nhà trọ nên không đảm bảo được điều kiện để nuôi con tốt.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn Tr trình bày: Anh thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Tháng 11/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do thiếu tin tưởng, quan điểm sống giữa anh và chị H luôn bất đồng nên xảy ra cãi vã, chửi bới, chị H đi làm ở xa anh nhiều lần gọi điện nói chị về thăm con nhưng chị không về. Mâu thuẫn xảy ra, anh và chị H không tìm được biện pháp để khắc phục, cuộc sống chung mệt mỏi, từ tháng 11/2020 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh mong chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung tên tuổi như chị H trình bày, hiện nay con đang ở với anh. Anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì anh làm thợ trang trí nội thất, thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000đồng, có đủ điều kiện để đảm bảo được việc nuôi con phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QCh thể hiện: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết vì không hòa giải ở cơ sở. Chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Con chung đang ở với anh Tr, ly hôn nếu chị H, anh Tr thỏa thuận được về quyền nuôi con thì đề nghị Tòa án công nhận, còn nếu không thì giải quyết theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của thẩm phán là hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị H được ly hôn với anh Tr. Con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh Tr giao con chung Lê Thị Hồng D, sinh ngày 17/6/2016 và Lê Thị Tú L, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh Tr không yêu cầu. Tài sản chung không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Lê Văn Tr cư trú tại xã QCh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H, anh Tr là hợp pháp (giấy chứng nhận kết hôn số 41/2016). Các bên đương sự thừa nhận quá trình chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, không tin tưởng nhau, và đang sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị H giữ

nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Tr mong chị H suy nghĩ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có biện pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, điều đó thể hiện các bên không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh Tr giao con chung Lê Thị Hồng D, sinh ngày 17/6/2016 và Lê Thị Tú L, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh Tr không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, khoản 1 Điều 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngân Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngân Thị H được ly hôn anh Lê Văn Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Hồng D, sinh ngày 17/6/2016 và Lê Thị Tú L, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Lê Văn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngân Thị H vì anh Tr không yêu cầu.

Chị Ngân Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Ngân Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu,

tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số AA/2018/0003942 ngày 14/12/2020.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QCh (nơi ĐKKH-2016);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến